

Số: /KH-UBND

Lợi Bác, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Lợi Bác giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/03/2026 về Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030;

UBND xã Lợi Bác ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 282/QĐ-TTg và Nghị quyết số 60-NQ/TU; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của xã trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của xã đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL trên địa bàn xã, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- *Giai đoạn 2026-2027:*

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục phấn đấu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh công lập, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 75% viên chức có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức UBND xã được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 4% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- *Giai đoạn 2026-2027:*

+ 100% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất.

- *Giai đoạn 2028-2030:*

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp UBND xã cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC; tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với đổi mới phương thức quản lý, điều hành và chuyển đổi số, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, phòng ban thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCCVC, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc CCHC và tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Khuyến khích CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ CBCCVC, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu; chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản liên quan; tăng cường kiểm soát chất lượng văn bản ngay từ khâu đề xuất chính sách.

- Tuân thủ nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xác định công tác tham mưu xây dựng VBQPPL là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL có quy định về TTHC; chú trọng đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do địa phương ban hành để đề xuất bãi bỏ các quy định bất cập; bảo đảm 100% TTHC được công bố đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã; quy trình nội bộ được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra, xác minh, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hiện đại hóa quy trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN theo vị trí việc làm; bảo đảm ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; sử dụng kết quả đo lường làm cơ sở đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Phối hợp nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và

nguồn quy hoạch. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức; đảm bảo 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCVC; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm. Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: đất đai, xây dựng, xử lý hành chính lĩnh vực giao thông...

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu. Thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hoá hình thức công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách. Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo nợ công theo đúng quy định.

- Tiếp tục phối hợp rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Phối hợp triển khai các kế hoạch, văn bản thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng; xây dựng, cập nhật, duy trì Khung kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Phối hợp tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Bộ, ngành, bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh; từng bước hình thành hệ sinh thái số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Phối hợp các cơ quan của tỉnh tiếp tục duy trì, phát triển các ứng dụng, nền tảng số của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh; tăng cường liên thông, kết nối với các hệ thống của Trung ương.

- Phối hợp các cơ quan của tỉnh phát triển hạ tầng mạng băng rộng, internet công cộng để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số; nâng cấp, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao; tiếp tục triển khai phủ sóng 5G; bảo đảm hạ tầng cáp quang cho các địa bàn chưa có hạ tầng băng rộng cố định; thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí trong dự toán hằng năm cho đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của các cơ quan, đơn vị chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch này; bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch

theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CBCCVC đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ động thực hiện các nội dung cải cách hành chính thuộc ngành mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - xã hội kiểm tra các nội dung cải cách hành chính. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC, nhất là về cải cách TTHC, chuyển đổi số. Tăng cường phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – xã hội) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Tổ giúp việc thuộc Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Lợi Bắc

Tham mưu, giúp UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối các hoạt động CCHC trên địa bàn xã. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Phòng Văn hóa - xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030; triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu cho UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hằng năm, cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của UBND cấp xã.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC; triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành triển khai có hiệu quả công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trên địa bàn xã ngày càng phát triển.

- Tổng hợp tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của UBND cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Trạm y tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám, chữa bệnh công lập.

7. Công an xã

- Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Tổ giúp việc thuộc Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 xã Lợi Bắc.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật,

chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển công dân số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo./.

(*Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã về cải cách hành chính nhà nước xã Lợi Bắc giai đoạn 2026 - 2030*)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH(LKC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Mạnh Dũng